

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2023

V/v tranh chấp hôn nhân

và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D- TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Thành

Ông Cụt Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kh Th H, sinh năm 1992 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản L, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh K V P. Sinh năm 1991 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khối Hòa Tây, thị trấn Thạch Giám, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Kh Th H trình bày:

Tình cảm: Chị H và anh K V P tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2010. Chị H và anh Ph đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H B (nay là thị trấn Th Gi), huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 01 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng

sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2014, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do, vợ chồng sống tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau thậm tệ, vợ chồng cãi nhau nhau thường xuyên nên lâu dần không còn tiếng nói chung, bản thân chị H đã cố gắng hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nên vào cuối năm 2014 chị H về nhà ngoại sinh sống vợ chồng cũng sống ly thân nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Con chung: Chị H và anh Ph không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 4 năm 2023 anh K V P trình bày:

Anh Ph và chị Kh Th H tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2012. Anh Ph và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H B (nay là thị trấn Thạch Giám), huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 01 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau nên lâu dần vợ chồng có khoảng cách và không còn tình cảm với nhau. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn với anh Ph thì anh Ph đồng ý.

Về con chung: Tôi và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh K V P nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại địa phương và qua lời khai của người làm chứng ông K Gi Ng thì anh K V P có hộ khẩu thường trú tại khối Hòa Tây, thị trấn Thạch Giám, huyện T D, tỉnh Nghệ An có vợ là chị Kh Th H. Anh Ph đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh còn địa chỉ cụ thể thì ông Ng không nắm được. Anh Ph thường xuyên liên lạc bằng điện thoại và mạng xã hội Zalo về cho ông Ng, ông Ng cũng đã thông báo cho anh Ph toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh Ph. Giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị H có đơn yêu cầu

không tiến hành hòa giải. Kết thúc phiên họp Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả cho anh Ph nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi từ anh Ph nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Kh Th H cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị Kh Th H được ly hôn với anh K V P; Con Chung: Chị H và anh Ph không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Chị H chịu Toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh K V P có hộ khẩu thường trú tại khối Hòa Tây, thị trấn Thạch Giám, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Kh Th H và bị đơn anh K V P thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ph kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được thị trấn H B (nay là thị trấn Thạch Giám), huyện T D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 02/2012 ngày 31/01/2012 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Chị H và anh Ph có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, hai người đã không sống chung với nhau một thời gian dài, điều đó phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét

thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Chị H và anh Ph không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Kh Th H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kh Th H được ly hôn với anh K V P.
2. Con chung: Chị Kh Th H và anh K V P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí: Buộc chị Kh Th H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010799 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.
5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.T D;
- Cơ quan THADS H.T D;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Thạch Giám;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Ái

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Lê và ông Lương Khăm Niên.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022, về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Kh Th H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Cánh Tráp, thị trấn Thạch Giám, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Anh K V P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản Cây Me, thị trấn Thạch Giám, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mai Hương.

Biểu quyết: 3/3

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Biểu quyết: 3/3

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kh Th H được ly hôn với anh K V P.

Biểu quyết: 3/3

2. Con chung:

+ Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Kha Nhật Thiên, sinh ngày 30/11/2014 cho chị Kh Th H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ph;

- Anh Ph có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết: 3/3

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

4. Án phí: Buộc chị Kh Th H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010732 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Biểu quyết: 3/3